

Số: /BC-UBND

Đại Sơn, ngày tháng 02 năm 2023

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2022**

Thực hiện công văn số 1594/ UBND - NV ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Phòng Nội vụ huyện Tứ Kỳ về việc thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022.

UBND xã Đại Sơn đã rà soát, hướng dẫn thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 đối với người thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập của UBND xã, cụ thể như sau:

**1. Việc chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện công tác kê khai TSTN năm 2022**

UBND xã đã triển khai Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ - CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ. Đồng thời hướng dẫn các cán bộ, công chức thuộc diện kê khai, tài sản, thu nhập bổ sung, hàng năm của UBND xã thực hiện kê khai theo quy định. Thực hiện đơn đốc các cá nhân thực hiện theo đúng thời gian quy định. Thực hiện công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đảm bảo đúng quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ - CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

**2. Kết quả thực hiện**

- Kết quả kê khai, công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập:

| STT      | NỘI DUNG                                                                                     | ĐV     | SỐ LIỆU |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------|---------|
| <b>I</b> | <b>Kê khai tài sản, thu nhập</b>                                                             |        |         |
| 1        | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc kê khai TSTN                           | CQTCĐV | 1       |
| -        | Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị                                                | %      | 100     |
| 2        | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này | CQTCĐV | 0       |
| -        | Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị                                                | %      |         |
| 3        | Số người phải kê khai TSTN hằng năm và bổ sung năm 2022                                      | Người  | 7       |
|          | Trong đó: + Kê khai TSTN hằng năm                                                            | Người  | 6       |
|          | + Kê khai TSTN bổ sung                                                                       | Người  | 01      |
| 4        | Số người đã kê khai TSTN hằng năm và bổ sung năm 2022                                        | Người  | 7       |
|          | Trong đó: + Kê khai TSTN hằng năm                                                            | Người  | 6       |
|          | + Kê khai TSTN bổ sung                                                                       | Người  | 1       |

| STT       | NỘI DUNG                                                                                      | ĐV            | SỐ LIỆU  |
|-----------|-----------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------|
| <b>II</b> | <b>Công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập</b>                                                |               |          |
| 1         | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã tổ chức thực hiện việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | CQTCĐV        | 1        |
| -         | Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị                                                 | %             | 100      |
| 2         | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực hiện hoặc chưa được tổng hợp kết quả trong báo cáo này  | CQTCĐV        | 0        |
| -         | Tỷ lệ so với tổng số cơ quan, tổ chức, đơn vị                                                 | %             |          |
| 3         | Số bản kê khai đã được công khai                                                              | Bản KK        | 7        |
|           | <i>Trong đó: + Bản kê khai TSTN hằng năm</i>                                                  | <i>Bản KK</i> | <i>6</i> |
|           | <i>+ Bản kê khai TSTN bổ sung</i>                                                             | <i>Bản KK</i> | <i>1</i> |
| -         | Tỷ lệ % so với tổng số bản kê khai                                                            | %             | 100      |
| 4         | Số bản kê khai đã công khai theo hình thức niêm yết                                           | Bản KK        |          |
|           | <i>Trong đó: + Bản kê khai TSTN hằng năm</i>                                                  | <i>Bản KK</i> |          |
|           | <i>+ Bản kê khai TSTN bổ sung</i>                                                             | <i>Bản KK</i> |          |
| -         | Tỷ lệ % so với số bản kê khai đã công khai                                                    | %             |          |
| 5         | Số bản kê khai đã công khai theo hình thức công bố tại cuộc họp                               | Bản KK        | 7        |
|           | <i>Trong đó: + Bản kê khai TSTN hằng năm</i>                                                  | <i>Bản KK</i> | <i>6</i> |
|           | <i>+ Bản kê khai TSTN bổ sung</i>                                                             | <i>Bản KK</i> | <i>1</i> |
| -         | Tỷ lệ % so với số bản kê khai đã công khai                                                    | %             | 100      |

### 3. Đánh giá chung và kiến nghị

Qua công tác kê khai tài sản thu nhập đã phát huy được hiệu quả trong việc phòng, chống tham nhũng; UBND xã đã triển khai thực hiện đúng đối tượng, đúng quy trình, thủ tục kê khai và thực hiện quản lý, sử dụng bản kê khai đúng theo các văn bản pháp luật quy định, không có trường nào phải xác minh tài sản, thu nhập.

Trên đây là Báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2022 của UBND xã Đại Sơn. UBND xã Đại Sơn báo cáo để Phòng nội vụ huyện nắm được.

**Nơi nhận:**

- Phòng Nội vụ huyện;
- Lưu VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Tiệp**